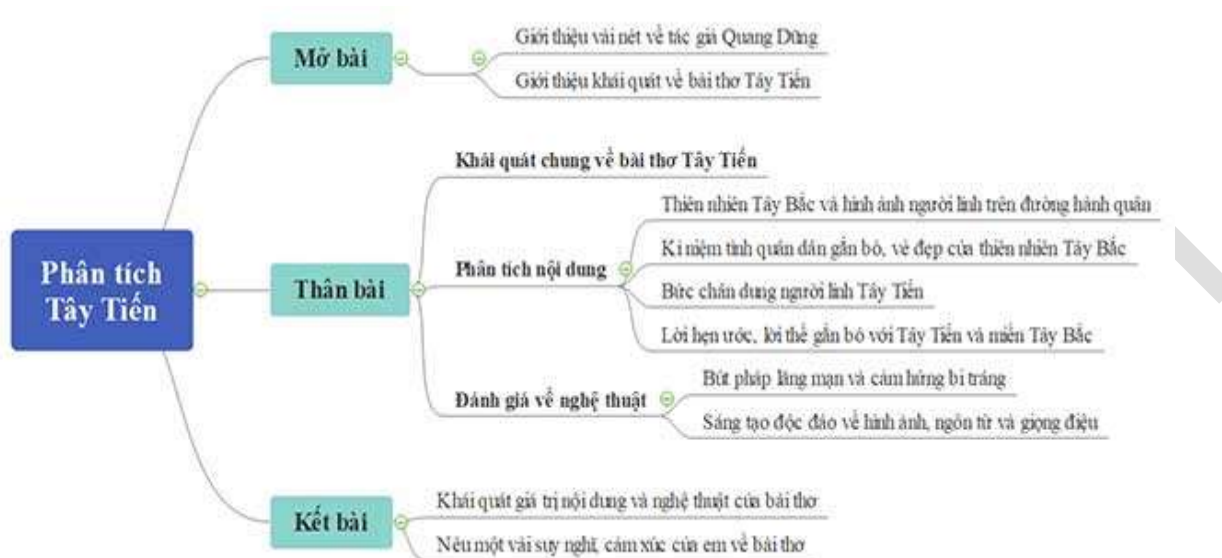


## Phân tích bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng

### A. Sơ đồ tóm tắt gợi ý



### B. Dàn ý chi tiết

#### 1. Mở bài

- Nêu một vài nét tiêu biểu về tác giả Quang Dũng.
- Giới thiệu chung về tác phẩm Tây Tiến.

#### 2. Thân Bài

##### 2.1. Khái quát chung

- Hoàn cảnh sáng tác:
  - Năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác, song những kỉ niệm nơi chiến trường xưa vẫn còn vang vọng trong tim người chiến sĩ.
  - Tại Phù Lưu Chanh, theo dòng nỗi nhớ, Quang Dũng đã viết nên bài thơ này.
- Tác phẩm ban đầu có tên là Nhớ Tây Tiến, sau đổi tên thành Tây Tiến.

Bài thơ được in trong tập thơ Mây đầu ô.

##### 2.2. Chặng đường hành quân gian khổ của người lính Tây Tiến

- Hai câu thơ đầu: nỗi nhớ Tây Tiến thường trực trong tâm hồn người lính.
  - Thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ và dữ dội:
    - Các địa danh: Sài Khao, Mường Lát

- Các dốc núi: "khúc khuỷu", "thăm thẳm", "ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống": gợi sự hiểm trở, gập ghềnh, con đường hành quân đầy gian khó
- Hình ảnh nhân hóa: "cọp trêu người", "thác gầm thét", không gian " heo hút", " sương lấp", thời gian: "chiều chiều", "đêm đêm": những hiểm nguy rình rập mà người lính phải thường xuyên phải đối mặt chốn rừng thiêng nước độc.

=> Thiên nhiên khắc nghiệt không ngăn được bước chân chiến đấu của những người lính trẻ, họ vẫn dũng cảm, vượt những chặng đường gian khó, những thử thách trên con đường hành quân để chiến đấu vì lý tưởng cao đẹp.

### 2.3. Những kỉ niệm gắn bó tình quân dân

- Đêm liên hoan âm áp, vui vầy, thăm thiết tình quân dân:

- Không khí đêm hội tưng bừng, rộn ràng: "hội đuốc hoa", "xiêm áo", "khèn lên", "nàng e ấp",...
- Người lính trẻ say mê, hòa cùng điệu nhạc, lời ca của nhân dân.
- Khung cảnh thiên nhiên Tây Bắc thơ mộng, trữ tình:
  - Cảnh sông nước: "chiều sương", "hồn lau nẻo bến bờ", "hoa đông đưa": vẻ đẹp đặc trưng của núi rừng, vừa hoang dại lại vừa mơ màng.
  - "Nhà ai Pha Luông ...", "cơm lên khói", "Mai Châu mùa em ...": vẻ đẹp của hương vị cuộc sống Tây Bắc.
  - Hình ảnh người lao động bình dị, duyên dáng, làm chủ cuộc sống: "dáng người trên độc mộc".

### 2.4. Hình tượng bi tráng của những người lính Tây Tiến

- Miêu tả chân thực: "đoàn binh không mọc tóc", " xanh màu lá": ngoại hình tiều tụy vì đói, vì sốt rét hoành hành nơi rừng thiêng, nước độc.

- Tư thế: mạnh mẽ, oai phong "dữ oai hùm"=> sự dũng cảm của người lính khi vượt qua những khó khăn của thực tại để vững vàng chiến đấu vì lý tưởng cao đẹp "chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh".

- Tâm hồn: lãng mạn, khát khao yêu thương "Mắt trừng gửi mộng"/ "Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"

- Sự hi sinh :

- Nguyên công hiến tuổi xuân vì sự nghiệp cách mạng của nước nhà "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh".
- "Rải rác biên cương mồ viễn xứ", "anh về đất": ra đi trong thanh thản, nhẹ nhàng=> xem thường cái chết.
- "Sông Mã gầm lên khúc độc hành": khúc nhạc đau đớn của thiên nhiên tiễn đưa người lính.

### 2.5. Lời hẹn ước gắn bó

Nỗi nhớ thương đồng đội và tình cảm gắn bó của tác giả với núi rừng Tây Bắc.

## 2.6. Nghệ thuật

- Bút pháp lãng mạn
- Hình ảnh thơ độc đáo

## 3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của tác phẩm Tây Tiến và tài năng của tác giả Quang Dũng.
- Cảm nghĩ của bản thân.

## C. Bài mẫu

### 1. Bài văn mẫu phân tích bài thơ Tây Tiến số 1

Thiên nhiên núi rừng Tây Bắc thơ mộng trữ tình là thế nhưng ẩn sau đó là vẻ hoang sơ với đầy những hiểm nguy đang rình rập. Trước cảnh hùng vĩ của non nước, hình tượng người lính Tây Tiến của Quang Dũng hiện lên như một tượng đài bất diệt, mang vẻ đẹp vừa hùng tráng vừa tài hoa lãng tử của những người con Hà thành. Bài thơ Tây Tiến đã tái hiện chân thực lại sự tàn khốc của chiến tranh, những gian lao vất vả mà người lính phải trải qua trên chặng đường kháng chiến. Thế nhưng chưa bao giờ họ lùi bước trước khó khăn thử thách, những người lính vĩ đại ấy vẫn sống lạc quan yêu đời và chiến đấu anh dũng kiên cường.

Quang Dũng (1921 – 1988) tên thật là Bùi Đình Diệm, quê gốc ở Hà Tây (nay là Hà Nội). Ông là người nghệ sĩ đa tài vừa viết văn, làm thơ lại biết cả vẽ tranh, soạn nhạc. Thế nhưng nhắc đến Quang Dũng trước hết phải một nhà thơ tài hoa, giọng thơ ông vừa hồn nhiên, tinh tế lại không kém phần lãng mạn hào hoa, đặc biệt là khi ông viết về người lính Sơn Tây của mình. Những sáng tác chính của ông gồm có: *Mây đầu ô* (1986), *Thơ văn Quang Dũng* (1988).

Năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác, tại Phù Lưu Chanh ông đã viết nên bài thơ *Nhớ Tây Tiến* sau đổi tên thành *Tây Tiến* và được in trong tập thơ *Mây đầu ô*.

Mở đầu bài thơ tác giả đã tái hiện lại khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ mà mỹ lệ cùng với cuộc hành quân gian khổ của binh đoàn Tây Tiến. Những người lính trẻ chẳng ngại hiểm nguy họ cứ tiến về phía trước với tinh thần hồn nhiên, lạc quan của tuổi trẻ :

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!  
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi  
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi  
 Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
 Heo hút cồn mây, súng ngửi trời  
 Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
 Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi  
 Anh bạn dãi dầu không bước nữa  
 Gục lên súng mũ bỏ quên đời!  
 Chiều chiều oai linh thác gầm thét  
 Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người  
 Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói  
 Mai Châu mùa em thơm nếp xôi ”

Cảm xúc chủ đạo xuyên suốt tác phẩm đó là nỗi nhớ da diết của tác giả khi nghĩ về những kỷ niệm xưa, tại đơn vị cũ của mình. “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi” câu thơ cất lên như tiếng lòng nhà thơ, tiếng gọi tha thiết đầy tiếc nuối và chứa đựng đầy những hoài niệm trong quá khứ huy hoàng. Nhà thơ nhớ Tây Tiến bằng nỗi nhớ “chơi vơi” thật da diết, mênh mông và sâu nặng. Nỗi nhớ luôn thường trực, bao trùm lên cả không gian và trái tim người lính.

Bức tranh thiên nhiên hiện lên thật sống động với những địa danh “sông Mã”, “Sài Khao”, “Mường Lát”, “Pha Luông”, “Mường Hịch”, “ Mai Châu” đây là những địa danh gắn bó với binh đoàn, là địa bàn hành quân của những người lính Tây Tiến. Một vùng đất xa xôi, hiểm trở nhiều lần tưởng chừng như làm lu mờ ý chí chiến đấu của người lính cụ Hồ, “sương lấp đoàn quân mỏi” địa hình núi cao cùng với những lớp sương dày đặc phủ kín lối đi, đoàn quân đang mệt mỏi giờ đây lại phải đối diện với cái lạnh cắt da của Tây Bắc. Địa hình núi non hiểm trở “dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm” đoạn đường đi cũng chẳng bằng phẳng dễ dàng, có đoạn lên cao gập ghềnh khúc khuỷu, có khi lại “thăm thẳm” như vực sâu chỉ cần một phút lơ đãng người lính có thể bỏ mạng ngay tức khắc. Sương dày che lấp tầm nhìn, đường đi nhỏ quanh co lại thêm sự trơn trượt của mặt đất, đoàn quân vẫn đi trong gian khổ từng hạt mưa phùn rơi xuống phảng phất cái lạnh buốt. Quang Dũng vận dụng nghệ thuật đối lập một cách tài tình để miêu tả sự dữ dội của núi rừng Tây Bắc “Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống” những câu thơ sinh động đầy sáng tạo gọi ra trước mắt người đọc khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hoang vắng, bí hiểm với đầy rẫy những hiểm nguy “oai linh thác gầm thét”, đêm đêm “cọp trêu người”.

Quả là một nơi “rừng thiêng nước độc” thế nhưng những khó khăn ấy cũng chẳng thể nào cản bước chân người lính, họ vẫn đi với sự anh dũng kiên cường và trong đôi mắt người lính thì miền Tây Bắc lại là một vùng đất thơ mộng trữ tình và chứa chan tình người. Những hình ảnh “hoa về trong đêm hơi”, “mưa xa khơi” thật huyền ảo tạo xúc cảm thơ thái, nhẹ nhàng cho người đọc. Người dân miền Tây hiện lên thật giản dị, nghĩa tình, họ gắn bó với cách mạng, yêu thương che chở cho những người lính Tây Tiến.

Quang Dũng miêu tả thiên nhiên núi rừng rộng lớn mênh mông, hiểm trở như thế chính là để làm nổi bật lên hình tượng người lính trên chặng đường hành quân gian khổ, hy sinh của họ. Đoàn quân đã đi ròng rã nhiều ngày liền họ thật sự đã kiệt sức, lúc này đây “đoàn quân mới” cần được nghỉ ngơi để lấy lại sức lực, tinh thần bước tiếp. Hình ảnh “anh bạn dãi dầu không bước nữa” là cách nói giảm, nói tránh của Quang Dũng, có những người lính đã hy sinh nơi chiến trường chẳng thể nào bước tiếp cùng với đồng đội. Tác giả nhắc đến cái chết một cách gián tiếp để tránh gây nỗi đau quá sâu sắc, làm giảm đi ý chí chiến đấu của đoàn quân. Những người lính thật đáng khâm phục họ sẵn sàng hy sinh quên mình cho Tổ quốc, họ trẻ trung ngang tàn và rất yêu đời “gục lên súng mũ bỏ quên đời”. Cái chết nhẹ tựa lông hồng chẳng thể làm người lính run sợ, tâm hồn họ vẫn bay bổng tinh nghịch xen lẫn sự lãng mạn tài hoa. Những khổ thơ tiếp theo tác giả gợi nhớ về những kỷ niệm đẹp, sâu nặng của tình quân và dân trong những đêm liên hoan tưng bừng náo nhiệt:

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa  
Kìa em xiêm áo tự bao giờ  
Khèn lên man điệu nàng e ấp  
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ  
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
Có nhớ dáng người trên độc mộc  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Binh đoàn Tây Tiến gắn bó với chiến trường suốt nhiều năm trời, có biết bao kỷ niệm hằn sâu trong tâm hồn mỗi con người. Sau những ngày chiến đấu vất vả, gian lao “Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa” những chàng trai cô gái nắm tay nhảy điệu nhạc “e ấp” của dân tộc thiểu số vùng cao. Vẻ đẹp của con người nơi đây thật lung linh, bí ẩn có chút hoang dại làm say đắm tâm hồn biết bao người lính trẻ hào hoa, lãng tử nơi Hà thành. Cùng với đó là cảnh sông nước

Tây Bắc một chiều sương thật lãng mạn nhưng phẳng phất nét buồn, như nổi khắc khoải lo lắng của nhà thơ trước vận mệnh của dân tộc, trước tình hình chiến sự đang đến hồi cam go quyết liệt.

Đoàn binh tiếp tục cuộc hành quân chiến đấu, những người lính được tác giả khắc họa như những tượng đài hiên ngang bất diệt, chân dung họ hiện lên với vẻ đẹp vừa bi tráng lại rất tài hoa, lãng mạn :

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu, anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Chất bi tráng lẫm liệt được thể hiện với khí thế ngút trời “Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc” đây là một hình ảnh dữ dội và hết sức mạnh mẽ của người lính, dù ở trong rừng sâu đối diện với căn bệnh sốt rét hoành hành, da có xanh nhợt đi vì bệnh tật thì chưa bao giờ họ thôi quyết tâm, kiên cường chiến đấu. Người lính khoác trên mình bộ quân phục màu xanh lá mang theo bao ước mơ, hy vọng vào một tương lai tươi sáng, một đất nước không còn bóng quân thù. “Mắt trừng”, “dữ oai hùm” thể hiện khí thế ngang tàn, mạnh mẽ khiến cho kẻ thù phải khiếp sợ. Thế nhưng đau xót thay, người lính Tây Tiến cũng có khi bỏ mạng nơi chiến trường “rải rác biên cương mồ viễn xứ”, những nắm mồ vô danh nơi biên giới họ nằm xuống khi tuổi đời còn quá trẻ, bỏ lại cả tương lai, bỏ lại cả mẹ già đang trông ngóng nơi quê hương yêu dấu. Người lính thật đáng trân trọng, họ hy sinh cho Tổ quốc mà chẳng một phút nao núng sợ hãi “chẳng tiếc đời xanh”. Sự ra đi của họ khiến cho trời đất phải tiếc thương đưa tiễn, dòng sông Mã lại xuất hiện cuối bài như tấm lòng trân trọng của nhà thơ muốn gửi gắm tiễn đưa người lính ở những phút giây cuối đời, những người lính vô danh ấy đã vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường khốc liệt.

Chân dung người lính còn được tác giả miêu tả qua vẻ hào hoa, lãng tử. Họ đều là những chàng trai thành phố vì nghiệp lớn mà rời bỏ nơi nơi phồn hoa đô thị. Những chàng ấy đang

còn tuổi trẻ rạo rức với những mộng tưởng, khát khao yêu đương “gửi mộng qua biên giới”, họ mơ về những cô gái Hà Nội xinh đẹp, dịu dàng như nàng Kiều. Tất cả tạo nên một hình ảnh người lính trẻ trung, yêu đời với những khát khao hạnh phúc mãnh liệt của tuổi trẻ.

Đoạn thơ cuối vang lên mạnh mẽ, quyết liệt như lời khẳng định quyết tâm của đoàn binh, đó cũng là lời thề chung thành với tổ quốc sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc :

“Tây Tiến người đi không hẹn ước  
Đường lên thăm thẳm một chia phôi  
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy  
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.”

Người lính Tây Tiến kiên cường, tự tin thể hiện một tinh thần chiến đấu đầy nhiệt huyết “người đi không hẹn ước”, họ ra đi chẳng hẹn ngày trở lại, đi với khí thế sẵn sàng hy sinh để bảo vệ cho tổ quốc, cho độc lập dân tộc. Dù biết chặng đường có “thăm thẳm” chia phôi thế nhưng người lính đã thề với đất nước một lời thề sắc son “Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”. Tâm hồn người lính dường như đã vượt qua những mơ ước cá nhân tầm thường, giờ đây họ mang trên vai mình trọng trách sứ mệnh vô cùng to lớn: Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh cho độc lập dân tộc.

Tây Tiến là bài thơ đặc sắc nhất góp phần đưa tên tuổi Quang Dũng lên một tầm cao mới của nghệ thuật. Với ngòi bút tài hoa, lãng mạn của mình Quang Dũng đã xây dựng thành công hình tượng người lính vừa bi tráng vừa tài hoa, hai chất thơ ấy không thể tách rời mà hoà quyện vào nhau tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm. Hình tượng thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ được xây dựng làm nền góp phần tô đậm vẻ đẹp của người lính Tây Tiến lạc quan, yêu đời.

## 2. Bài văn mẫu phân tích bài thơ Tây Tiến số 2

Cuộc kháng chiến chống Pháp đi qua để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong tâm hồn dân tộc. Đó là điểm hội tụ của muôn triệu tấm lòng yêu nước môi trường thử thách tinh thần chiến đấu ngoan cường, bất khuất của nhân dân ta. Cuộc kháng chiến còn làm nảy sinh biết bao hình ảnh đẹp mà đẹp nhất là hình ảnh người lính. Bên cạnh những bài thơ nổi tiếng một thời như Đồng chí của Chính Hữu, Nhớ của Hồng Nguyên... Tây Tiến của Quang Dũng là một thi phẩm đặc sắc. Đoàn quân Tây Tiến quy tụ một lực lượng đông đảo đủ mọi tầng lớp thanh niên từ khắp phố phường Hà Nội. Có nhiều thanh niên học sinh thuộc tầng lớp trí thức tiểu tư sản vừa rời trang sách nhà trường để tham gia vào cuộc chiến đấu của dân tộc. Tất cả những con người ấy ra đi với lí tưởng chung của dân tộc là chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Họ ra đi không hẹn ngày trở về chiến đấu với mục đích “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” Cái ảnh thần ấy là hào khí của cả một thế hệ, đã từng được phản ánh trong một bài hát thời đó:



Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi,  
Nào có sá chi đâu ngày trở về.

Trong đoàn người nô nức lên đường đi chiến đấu, trong hàng ngũ những thanh niên trí thức ngày hôm qua có khi là những tự vệ chiến đấu trên phố phường, chiến lũy Hà Nội, mà hôm nay đã có mặt trong đoàn quân Tây Tiến, thấp thoáng xuất hiện một khuôn mặt: Quang Dũng, tác giả của bài thơ. Như bao thanh niên trí thức của Hà Nội ngày ấy, Quang Dũng cũng hào hứng gia nhập đoàn quân Tây Tiến với một niềm say mê của tuổi trẻ và một chút lãng mạn của những người thanh niên “nho sĩ quý tộc” ảnh hưởng trong Chinh phụ ngâm:

Giã nhà đeo bức chiến bào

hay

Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.

Cũng chính vì thế mà những thanh niên như Quang Dũng sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ, hi sinh để chiến đấu đến ngày thắng lợi cuối cùng. Vào Tây Tiến, Quang Dũng cùng sống và chiến đấu một thời gian với đơn vị này và sau đó chuyển sang đơn vị khác. Một ngày ngồi ở Phù Lưu Chanh, Quang Dũng nhớ về những người đồng đội, nhớ về những tháng ngày chiến đấu gian nan nhưng hào hùng, nhớ đơn vị cũ, nhớ những con đường hành quân mà ông cùng đơn vị từng đi qua. Nỗi nhớ ấy dần lớn lên trong Quang Dũng, bật ra thành hai câu thơ:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi.

Cuộc sống chiến đấu của Tây Tiến cùng những nơi mà đơn vị đã đi qua hẳn là những kỉ niệm hết sức sâu đậm trong tâm hồn nhà thơ. Hẳn một phần quãng đời Quang Dũng gắn bó với Tây Tiến là cuộc sống hoạt động trong vùng rừng núi. Bởi thế, nhà thơ nhớ về Tây Tiến là nhớ ngay về sông Mã, nhớ về rừng núi với bao kỉ niệm vui buồn, ấn tượng về một miền rừng núi khắc nghiệt đã để lại trong tâm hồn nhà thơ dấu ấn chẳng phai mờ. Vì thế, Quang Dũng nhớ về những tháng ngày đã qua với một tình cảm yêu thương lắm nhưng chẳng biết gọi lên chính xác nỗi nhớ ấy. "Nhớ chơi vơi!" diễn tả một nỗi nhớ không có hình, không có lượng nhưng hình như rất nặng và mệnh mang đầy ắp. Cái tâm trạng nhớ ấy ta đã bắt gặp không chỉ một lần trong ca dao:

Ra về nhớ bạn chơi vơi

hoặc:

Nhớ ai bồi hồi bồi hồi,

Như đứng đồng lửa, như ngồi đồng than.

Quang Dũng lấy nỗi nhớ trong ca dao để tượng trưng thêm cho nỗi nhớ chơi vơi của mình, thật là chi tiết đắt giá! Ngay từ đầu bài thơ, ông đã miêu tả vùng rừng núi ấy thiết tha như thế làm cho người đọc chú ý ngay. Nhớ Tây Tiến, nhớ về sông Mã và núi rừng trùng điệp, nhớ con đường hành quân:

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm



Heo hút còn mây sủng người trời  
 Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
 Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

Con đường hành quân điệp trùng với bao cái khác nghiệt, dữ dội của mỗi vùng rừng biên ải. Đọc đoạn thơ, chưa cần suy ngẫm nội dung bên trong, chúng ta đã có thể hình dung ra con đường mà Quang Dũng miêu tả. Kết cấu đoạn thơ cứ thanh bằng thanh trắc đan chéo nhau, trải dài ra miên man, vô tận như con đường xa thăm khắp khênh. Nhạc điệu êm ả, triền miên. Đoàn quân Tây Tiến đi trong lớp sương dày của núi rừng, tất cả lung linh trong lớp sương khói mờ ảo, như thực, như mộng. Thế nhưng, mỗi địa danh đều gọi lên trong người đọc về hình ảnh của một xứ lạ, phương xa; nếu ta chỉ thử thay Sài Khao bằng một tên gọi khác là lớp sương huyền ảo ấy tan biến ngay. Đoàn quân Tây Tiến cất bước, trên con đường xa vạn dặm, với cái trắc trở, gập ghềnh của con đường. Đã dốc lên khúc khuỷu mà còn dốc thăm thẳm, đã ngàn thước lên cao rồi lại ngàn thước xuống thì đúng là đến độ cao chất ngất, ngoằn ngoèo khó đi. Tất cả những đặc điểm ấy diễn tả nỗi khó khăn của đoàn quân Tây Tiến khi hành quân. Nó ghi lại ấn tượng về một miền rừng núi thật là dữ dội và khác nghiệt. Quang Dũng có những cách dùng từ rất tinh tế mà cũng hết sức tinh nghịch: núi cao chạm mây nổi thành còn heo hút, và để diễn tả chiều cao của núi thì chỉ ba chữ sủng người trời nghe thật ngộ nghĩnh. Phải chăng đó là cách gọi của lính mà Quang Dũng ghi lại với tư cách một người trong cuộc? Dù sao, qua những từ ngữ, chi tiết và cách kết hợp thanh điệu của đoạn thơ cũng đã vẽ lên trước mắt ta hình ảnh một miền rừng núi mà đoàn quân Tây Tiến đã từng đi qua. Có những câu thơ dùng toàn vần bằng rất hay:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Sau khi ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống người chiến sĩ Tây Tiến như đứng trên núi cao mà nhìn xuống thung lũng phủ kín trong màn mưa. Những ngôi nhà như đang trôi bồng bềnh trong làn mưa trắng. Thanh bằng của từng chữ trải ra, mênh mang, diễn tả cái màn mưa phủ giăng thung lũng. Rừng núi trùng, ấn tượng về miền rừng núi cũng thật là khác nghiệt và dữ dội:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét  
 Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.

Chỉ hai câu thơ thôi mà gieo vào lòng ta tất cả những sự khác nghiệt của miền rừng núi này - một miền núi rừng âm u với thú dữ đe dọa con người. Hai chữ Mường Hịch đi với nhau nghe nặng như chân cọp. Có một điều kì lạ là nếu ta thay địa danh này bằng hai chữ khác như Châu Thuận chẳng hạn, thì hiệu lực câu thơ sẽ giảm sút ngay. Qua sự miêu tả của Quang Dũng, một vùng núi rừng biên ải hiện lên với tất cả sự khác nghiệt, dữ dội của thiên nhiên. Đó là những khó khăn mà người chiến sĩ Tây Tiến phải vượt qua trên con đường hành quân. Cái trắc trở, gian lao của con đường Tây Tiến chợt làm chúng ta nhớ đến câu thơ của Lí Bạch:

Thục đạo chi nan, nan ư thương thanh thiên.  
 (Đường xứ Thục khó đi, khó hơn lên tận trời xanh).

Đó là tất cả những gian khổ, nguy hiểm do thiên nhiên đem đến mà người chiến sĩ Tây Tiến phải chịu đựng.

Anh bạn dãi dàu không bước nữa  
Gục lên súng mũ, bỏ quên đời!

Quang Dũng nói cái thực trên con đường Tây Tiến. Bao người chiến sĩ đã nằm lại trên con đường hành quân. Có một điều lạ làm toả sáng cả ý thơ là người lính Tây Tiến đến lúc gục xuống vẫn cố gắng trong tư thế của người lính, chết rồi nhưng súng mũ vẫn còn đó, hành trang của người chiến sĩ vẫn còn trong tư thế tiếp tục cuộc hành trình. Bao cảnh gian khổ khó khăn, khắc nghiệt dữ dội của con đường hành quân, của thiên nhiên xứ lạ đã thử thách người chiến sĩ Tây Tiến một cách ghê gớm. Có những người lính đã vượt qua được, và cũng không ít những người phải nằm lại phía sau. Người lính dãi dàu qua mưa nắng, đi từ khó khăn này đến gian khổ khác, chịu hết thử thách này đến thử thách khác mà dường như vẫn chẳng nề hà; đến khi kiệt sức phải gục xuống thì cũng cố gắng gục xuống trong tư thế của người chiến sĩ.

Cho dù Quang Dũng có nói sự thực về một vùng rừng núi che lấp con người, nhưng chính những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ đã đưa họ bay lên, vượt lên trên cái gian khổ và thiếu thốn. Quang Dũng là một người trong cuộc, rừng là chiến sĩ Tây Tiến, chính vì vậy mà nhà thơ viết về cuộc sống gian khổ của người chiến sĩ Tây Tiến một cách hết sức cảm động. Cái khắc nghiệt, khổ và dữ dội của một miền biên ải, những gian truân mà người chiến sĩ Tiến phải chịu đựng và những ấn tượng không thể nào quên. Quang Dũng về người lính Tây Tiến không như những nhà thơ khác; ông nói thật về sự khổ, hi sinh của người lính một thời. Thế nhưng, hình ảnh anh bộ đội Tây Tiến không vì thế mà trở nên uỷ mị, ngược lại càng thêm cao đẹp hơn. Miêu tả nét chiến sĩ với cái bi, nhưng là “bi tráng”. Nói cái gian khổ để đề cao chiến thắng nói hi sinh để nâng hình ảnh người lính lên một tầm cao thời đại cũng là một cách “vẽ mây nảy trăng” trong hội hoạ vậy. Bởi chiến thắng có giá trị gì khi chiến thắng dễ dàng, không có hi sinh? Và hình ảnh người lính sẽ không thật cao đẹp nếu họ không trải qua những thử thách gian truân của cuộc sống chiến đấu khắc nghiệt.

Lao xao sóng vỗ ngọn tùng  
Gian nan là nợ anh hùng phải vay.

Đó là một lời đúc kết kinh nghiệm về giá trị của chiến thắng, giá trị cả phẩm chất con người. Giữa bao cái gian khổ, khắc nghiệt đã thành ấn tượng niềm vui, dù ít ỏi, càng đáng nhớ hơn:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói ....  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.

Dường như để trả trạng thái tâm hồn chúng ta về thế cân bằng sau khi chùng xuống trước cuộc sống chiến đấu của người chiến sĩ Tây Tiến, Quang Dũng hồi tưởng lại nhiều hình ảnh vui, ấm áp. Khói bếp, mùi thơm cơm nếp gọi cái ấm cúng của cuộc sống thanh bình, hạnh phúc. Sức nóng của nó đủ làm tâm hồn dần ấm lại sau những phút giây chứng kiến những gian khổ của người lính, đuốc hoa là hình ảnh có sức khơi gợi, gợi cho ta cái cảm giác tươi vui như đang chứng kiến lễ hội đồng vui. Hai liếng kia em vừa ngỡ ngàng, vừa sung sức nó diễn cả tâm hồn của người chiến sĩ Tây Tiến. Trong cả đoạn thơ dù đặt thành tiếng nhạc, tiếng khèn, phảng phất hình ảnh vui tươi của cuộc sống ) bình như chẳng biết đến chiến tranh. Hình ảnh nhạc về Viên Chăn xây hồn là hình ảnh đẹp, thơ mộng, diễn tả tâm hồn phong phú

của người lính Tây Tiến . Họ tổ chức hội vui, sau bao thử thách khắc nghiệt của núi rừng dữ dội. Và mặc dù biết rằng sẽ còn liếp tục chịu đựng những gian truân, hi sinh, người lính Tây Tiến vẫn múa hát, đùa vui, vẫn lạc quan yêu đời. Có thể chỉ ngày hôm sau một người nào đó trong số họ phải nằm lại nơi núi rừng u tịch, nhưng hôm nay làm hồn họ vẫn mộng mơ, mơ đến những hình ảnh đẹp của thi và họa, xây hồn thơ. Và như vậy, họ sẵn sàng đón nhận mọi thử thách tiếp theo, coi đó như một việc bình thường mà đời lính phải chấp nhận. Không lên gân, không khiên cưỡng, mọi gian khổ hi sinh đối với người lính là chuyện bình thường và tất yếu, vì vậy mà họ vẫn lạc quan, vẫn yêu đời, vẫn sống với lâm hồn trẻ trung, tươi mát. Cũng vậy mà người lính Tây Tiến có thể vẫn nhớ một dáng thuyền độc mộc, hoặc một bông hoa trên dòng nước lũ. Những hình ảnh rất bình thường ấy, ngỡ rằng sau bao sự thử thách về tinh thần, người lính sẽ quên đi. Nhưng không, họ vẫn nhớ. Những hình ảnh ấy in sâu vào tâm hồn người lính Tây Tiến, là nguồn động viên thúc giục họ chiến đấu, dù tiếp tục đón nhận những thử thách mới:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
 Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
 Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm của đoàn quân không mọc tóc! Có cách nói nào lại khơi dậy nhiều cảm xúc đến thế! Như vậy thì hình ảnh của anh bộ đội Tây Tiến có trở nên quái đản không? Không đâu! Đó chính là hình ảnh oai hùng của anh "Vệ trọc" nổi tiếng một thời rét nên tóc rụng, vả lại, cái cách nói đoàn quân không mọc tóc ấy phần nào cũng dựng nên hình ảnh người tráng sĩ với dáng dấp thật hùng dũng và hiên ngang. Quân không mọc tóc, quân lại xanh màu lá, màu xanh ấy có thể do cành lá trang, nhưng chủ yếu là do sốt rét rừng. Những cơn sốt rét ghê gớm đã để lại ấn tượng sâu sắc cho người chiến sĩ. Ta cảm động trước hình ảnh người sĩ Tây Tiến, và chợi nhớ đến hình ảnh người chiến sĩ trong một số bài thơ đương thời:

Khuôn mặt đã lên màu bệnh tật,  
 Đầu còn tươi nữa những ngày qua.

Người lính Tây Tiến cũng chịu đựng những cơn sốt rét ghê gớm ấy, thế nhưng, nó không làm nhụt đi ý chí của người chiến sĩ mà ngược lại họ càng chiến đấu dũng cảm hơn, kiên cường hơn, quân xanh màu lá nhưng vẫn dữ oai hùm. Cái khí phách hào hùng của người chiến sĩ Tây Tiến được ghi lại bằng sự so sánh cân bằng. Nếu ở khổ thơ trên, người lính chịu sự đe dọa của cọp thì họ cũng chiến đấu với tinh thần dũng cảm của một chúa sơn lâm như thế. Câu thơ sau nâng đỡ câu thơ trước vút bay lên như ánh hào quang của phẩm chất người lính Tây Tiến. Miêu tả khí thế chiến đấu hào hùng của người chiến thắng một sự so sánh như thế, Quang Dũng thực sự đã hiểu người lính và đã hòa đồng với họ. Chiến đấu dũng mãnh như thế, nhưng người lính Tây Tiến vẫn có đời sống tâm Hà Nội hết sức tinh tế:

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
 Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

Người chiến sĩ ra đi từ những mái trường, chiến đấu nhưng vẫn không quên hậu phương. Phía trước là trận đánh, tình cảm thể hiện qua giấc mộng, có thực, có mơ. Dáng kiều thơm gợi nên cái dáng vẻ yêu kiều của người con gái Thủ đô, chữ thơm được dùng với nghĩa như

“sắc nước hương trời” vậy! Người chiến sĩ của Quang Dũng ra đi, mang theo cả phong thái hào hoa của người thanh niên trí thức, cái phong thái đã giúp người chiến sĩ sống bằng đời sống tâm lí phong phú sau mỗi trận đánh ác liệt.

Cái cuộc sống tâm hồn ấy là nguồn động lực giúp người lính tiếp tục chiến đấu để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc thân thương. Và cũng vì thế, người chiến sĩ chấp nhận sự hi sinh:

Rải rác biên cương mờ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.

vô cùng mà câu thơ đầu mang đến thật mạnh mẽ. Không hiểu sao, cứ mỗi lần đọc đến câu thơ này là tôi lại chìm vào trong suy tưởng và nước mắt cứ rưng rưng! Trên con đường gập ghềnh xa thẳm của miền núi rừng biên giới đoàn quân Tây Tiến cứ đi và thảnh thơi có những con người phải tách ra khỏi đội hình. Những nắm mộ của người chiến sĩ mọc lên. Câu thơ thật là bi thảm. Nhưng câu thơ sau như một lực nâng vô hình, đã đưa câu thơ đầu lên cao, cái thảm giờ đây đã trở thành bi tráng. Nó bi tráng và hào hùng bởi Quang Dũng nói được một điều cốt lõi trong nhân cách của người lính: biết hi sinh, biết gian khổ nhưng vẫn cứ ra đi giải phóng quê nhà. Họ ra đi chẳng tiếc đời xanh, bởi quãng đời tươi đẹp ấy đã hiến dâng cho một lí tưởng cao đẹp: chiến đấu vì Tổ quốc. Họ ra đi và ngã xuống thanh thản không một chút vướng bận, cái chết được xem nhẹ tựa lông hồng:

Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Cách dùng từ áo bào của Quang Dũng làm cho câu thơ trở nên cổ kính, áo bào chứ không phải chiến bào; người chiến sĩ như những danh tướng thời xưa da ngựa bọc thây là một điều vinh quang. Cũng như thế, người lính coi việc hi sinh trên chiến trường là một nghĩa vụ thiêng liêng. Người chiến sĩ Tây Tiến ngã xuống và thanh thản về đất. Đất sinh ra anh và lại đón nhận anh về sau khi làm tròn nghĩa vụ. Anh về đất như một hành động tự nguyện của những anh hùng. Mở đầu bài thơ là hình ảnh sông Mã, kết thúc bài thơ vẫn là tiếng gầm thét của dòng sông này. Dòng sông tiễn anh ra đi chiến đấu lại đón anh về:

Tây Tiến người đi không hẹn ước  
Đường lên thăm thẳm một chia phôi  
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy  
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.

Quang Dũng khẳng định lại một lần nữa cái ý chí bất khuất ra đi là không trở lại. Đó cũng là ý chí quyết tâm của cả một thế hệ, của một thời đại.

Những gian khổ, hi sinh của cuộc kháng chiến là những kỉ niệm không thể quên. Sẽ không bao giờ còn có lại thời kì gian khổ đến mức ấy và cũng hào hùng đến mức ấy. Và cũng khó có thể có được bài thơ Tây Tiến thứ hai.

### **Bài văn mẫu phân tích bài thơ Tây Tiến số 3**

Tây Tiến" là bài thơ của người lính nói về người lính – anh Vệ quốc quân thời 9 năm kháng chiến chống Pháp. Quang Dũng vừa cảm sung đánh giặc vừa làm thơ nên thơ ông rất chân

thực và hào sảng, dư ba. Bài thơ được Quang Dũng viết vào năm 1948, khi cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc bước sang năm thứ ba, chặng đường kháng chiến còn đầy thử thách gian lao.

"Tây Tiến" nói lên nỗi nhớ và niềm tự hào của Quang Dũng về đồng đội thân yêu, cùng vào sinh ra tử một thời trận mạc.

Mở đầu bài thơ là một tiếng gọi làm nao lòng người. Nỗi nhớ thương, nỗi nhớ như nén chặt, bỗng trào dâng:

"Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi".

Từ "ơi" bắt vần với từ láy "chơi vơi" làm cho âm điệu câu thơ trở nên tha thiết sâu lắng, bồi hồi. Hai chữ "nhớ" như hai nốt nhấn gọi tả nỗi nhớ "chơi vơi" cháy bỏng khôn nguôi. Từ Phù Lưu Chanh ông nhớ dòng sông Mã, nhớ núi rừng miền Tây, nhớ đoàn binh Tây Tiến – một đơn vị bộ đội đã hoạt động tại vùng rừng núi miền Tây Thanh Hóa, Hòa Bình, Sơn La – biên giới Việt Lào trong những năm đầu kháng chiến. Bao kỉ niệm đẹp một thời chinh chiến bỗng sống dậy. Những tên bản, tên mường của rừng xưa núi cũ yêu thương hiện về, bỗng trở nên gần gũi thân thiết, làm xao xuyến hồn người chiến sĩ:

"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi.

Mường Lát hoa về trong đêm hơi".

Những Sài Khao, Mường Lát... những địa danh vời vợi nghìn trùng từng in dấu chân đoàn chiến binh Tây Tiến. Trong "sương lấp", trong "đêm hơi" mịt mù, lạnh lẽo, đoàn dũng sĩ đã phải vượt qua những nẻo đường hành quân vô cùng gian khổ. Ngày nối ngày, đêm nối đêm, trải qua bao dãi dầu, "đoàn quân mỏi" giữa cái biển sương mù của núi rừng miền Tây; "đoàn quân mỏi" tưởng như bị "lấp" đi, bị trĩu xuống trong mệt mỏi, gian truân, nhưng thật bất ngờ, bỗng xuất hiện "hoa về trong đêm hơi". Cái mỏi mệt, cái gian khổ như đã tiêu tan. Sau thanh bằng liên tiếp diễn tả cái nhẹ nhàng, cái lâng lâng trong tâm hồn người lính trẻ đi tới đích sau những chặng đường dài hành quân đầy thử thách: "Mường Lát hoa về trong đêm hơi".

Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt giữa núi rừng miền Tây. Những đèo dốc "khúc khuỷu", "thăm thẳm" chưa từng in dấu chân người! Những "cồn mây heo hút". Những tầm cao của núi, những chiều sâu của lũng, của suối thử thách chí can trường như chặn bước tiến của đoàn quân:

"Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm,

Heo hút cồn mây súng ngửi trời.



Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi".

Các từ láy: "thăm thẳm", "khúc khuỷu", "heo hút" được lựa chọn và sử dụng như những nét khắc, nét vẽ có giá trị tạo hình đặc sắc, làm hiện lên những dốc, những cồn mây mà nhà thơ và đồng đội phải vượt qua trong những tháng ngày: "áo vải chân không đi lũng giặc đánh" (Hồng Nguyên). "Súng người trời" là một hình ảnh nhân hóa phản ánh cái ngộ nghĩnh, hồn nhiên trẻ trung và yêu đời của người lính trẻ. Có câu thơ gồm 2 vế tiểu đối, bản lĩnh kiên cường của người chiến sĩ Tây Tiến được đo bằng: "Ngàn thước lên cao // Ngàn thước xuống". Núi tiếp núi, đèo nối đèo, hết lên cao, lại xuống thấp, đoàn quân đi trong mù sương, trong màn mưa rừng. Từ những đỉnh cao "ngàn thước", các chiến binh dõi tầm mắt nhìn xa. Những bản mường, những nhà sàn thấp thoáng ẩn hiện. Câu thơ thất ngôn, toàn thanh bằng gợi tả cảm xúc tươi vui, lâng lâng thanh thản dâng lên trong tâm hồn người lính trẻ rất lạc quan yêu đời khi dõi nhìn về xa qua màn mưa rừng: "Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi".

Những gì đã xảy ra trên những nẻo đường trường chinh lửa máu và gian khổ ấy? Âm điệu câu thơ bỗng trĩu xuống, nao nao:

"Anh bạn dãi dầu không bước nữa.

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!".

Hai tiếng "anh bạn" cất lên như một tiếng khóc thầm. Trong gian khổ "dãi dầu", trong những ngày dài hành quân và chiến đấu, có bao đồng đội thân yêu đã "không bước nữa", vãn biệt đoàn binh, "bỏ quên đời", bỏ quên đồng chí bạn bè, nằm lại vĩnh viễn nơi chân đèo, góc núi. Bốn chữ "gục lên súng mũ" thể hiện một sự hi sinh vô cùng bi tráng: ngã xuống, gục xuống trên đường hành quân giữa trận đánh khi súng còn cầm trên tay, mũ còn đội trên đầu. Mặc dù Quang Dũng đã thay thế từ "chết", từ "hi sinh" bằng cụm từ "không bước nữa", "gục lên"... "bỏ quên đời!", nhưng vẫn trào lên nỗi xót xa, thương tiếc. Sự thật chiến tranh xưa nay vẫn thế! Có điều là vãn thơ của Quang Dũng tuy nói đến cái chết của người lính nhưng không gọi ra bi lụy, thảm thương trái lại, trong sự tiếc thương có niềm tự hào khẳng định: Vì độc lập, tự do mà có biết bao chiến sĩ anh hùng đã ngã xuống trên các chiến trường, trong tư thế lẫm liệt "gục lên súng mũ..." như vậy!

Cảnh tượng chiến trường đâu chỉ có đèo cao, cồn mây, dốc thẳm, đâu chỉ có mưa ngàn, muỗi rừng vắt núi, mà còn có biết bao thử thách của rừng thiêng tự ngàn đời mang cái vẻ hoang sơ và bí mật, hùng vĩ và oai nghiêm. Chiều nối chiều, đêm tiếp đêm, chiến khu vang động tiếng "gầm thét" của thác, của "cọp true người". Trên một không gian mênh mông của chốn đại ngàn, từ Pha Luông đến Mường Hịch hoang vu, cái chết đang rình rập đe dọa. Chốn rừng

thiêng ẩn dấu nhiều bí mật "oai linh", được nhân hóa như tăng thêm phần dữ dội. Thác thì "gầm thét", cộp thì "trêu người" như để thử thách chí can trường các chiến binh Tây Tiến:

"Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cộp trêu người".

Vượt lên gian khổ, hi sinh, hành trang người lính đầy ấp những kỉ niệm đẹp của tình quân dân. Quên sao được "cơm lên khói", hương vị đậm đà của "mùa em thơm nếp xôi". Trong cái hương vị đậm đà của bát cơm tỏa khói, của hương nếp xôi còn quyện theo bao tình sâu nghĩa nặng của bà con dân bản Mai Châu, của "mùa em". Hai tiếng "nhớ ôi" gợi lên nhiều băng khuâng, vương vấn, thấm thía và ngọt ngào:

"Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi"

Phần thứ hai bài "Tây Tiến" gồm có 8 câu nói về "hội đuốc hoa" và những chiều sương cao nguyên Châu Mộc. Giọng thơ man mác, băng khuâng. Nhà thơ tự hỏi mình "có thấy" và "có nhớ". Chất tài tử, tài hoa và lãng mạn của những chàng lính chiến được nói đến thật hay trong đêm "hội đuốc hoa". Chữ "kia" là đại từ để trở từ xa, gợi nhiều ngạc nhiên, tình tứ. Trong ánh lửa đuốc bập bùng, sự xuất hiện những cô gái Mường, cô gái Thái miền Tây Bắc, những cô gái phù-xao Lào trong bộ xiêm áo dân tộc rực rỡ đem đến cho những người lính trẻ đoàn binh Tây Tiến bao niềm vui, tình quân dân thấm thiết. Có tiếng khèn "man điệu" của núi rừng, có khúc nhạc du dương "xây hồn thơ". Có dáng điệu duyên dáng "e ấp" của "nàng", của những "bông hoa rừng" đang múa xòà, đang múa lăm- vông:

"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa,

Kìa em xiêm áo tự bao giờ,

Khèn lên man điệu nàng e ấp,

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ".

Chữ "bừng" là một nét vẽ có thần. "Bừng" là sáng bừng lên, cháy rực lên từ những ngọn đuốc trong đêm "hội đuốc hoa". Cũng có nghĩa là tung bừng rộn ràng qua tiếng khèn "man điệu", qua giọng hát tình tứ, mê say của bài dân ca Thái, dân ca Lào.

Nhớ Tây Tiến là nhớ đến những chiều sương cao nguyên, nhớ đến những con thuyền độc mộc, nhớ đến "hòn lau nẻo bến bờ". Nhớ nhiều, nhớ mãi "dáng người trên độc mộc", nhớ không bao giờ quên hình ảnh nên thơ "Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa". Nếu không sống



mạnh mẽ, sống hết mình của đời người lính trẻ một thời trận mạc gian nan thì không thể nào viết được những vần thơ mang hương sắc núi rừng xa lạ, tươi đẹp và thơ mộng như thế. Âm điệu đoạn thơ trầm bổng lâng lâng như đang ru hồn ta vào cõi mộng. Chất nhạc, chất thơ họa toát lên từ vần thơ, cho thấy tính thẩm mỹ độc đáo của ngòi bút thơ Quang Dũng, đồng thời khắc họa vẻ đẹp tâm hồn các chiến sĩ Tây Tiến: trong gian khổ và thử thách, trong gian truân và chết chóc, học vấn lạc quan và yêu đời, hồn nhiên và mơ mộng.

Đây là một trong những đoạn thơ hay nhất trong bài "Tây Tiến" đã thể hiện sự cảm nhận và diễn tả tinh tế, tài hoa về đẹp thiên nhiên và tình người, đồng thời lại rất mực hồn nhiên từng làm mê say người đọc:

"Người đi Châu mộc chiều sương ấy,  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ,  
Có nhớ dáng người trên độc mộc,  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa".

Phần thứ ba, Quang Dũng đã dựng lên một tượng đài hùng vĩ, bi tráng về đoàn binh Tây Tiến. Đoàn quân luồn rừng đi trong biển sương mù, trong những cồn mây trong màn mưa, vượt qua bao nhiêu núi cao, đèo cao, dốc thẳm, "áo vải chân không đi lưng giặc đánh", bỗng bất ngờ xuất hiện:

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm".

Đoạn thơ ghi lại một cách chân thật, hào hùng cái khốc liệt dữ dội của chiến tranh, của một dân tộc quật khởi đứng lên dùng giáo mác, gậy tầm vông chống lại sắt thép quân thù. Hình tượng thơ được đặt trong thế tương phản đối lập để khẳng định chí khí hiên ngang, anh hùng, những tâm hồn với bao mộng mơ tuyệt đẹp. "Đoàn binh không mọc tóc", "quân xanh màu lá", có vẻ tiêu tụy, ốm đau vì bệnh sốt rét rừng, nhưng tư thế vô cùng oai phong凛冽: "dữ oai hùm". Cũng là một cách nói truyền thống trong thơ ca dân tộc ngợi ca sức mạnh Việt Nam: "Tam quân tỳ hổ khí thôn Ngưu" (Phạm Ngũ Lão), "Tỳ hổ ba quân – Giáo gươm sáng chói" (Trương Hán Siêu), "Sĩ tốt kén tay tì hổ - Bè tôi chọn kẻ vuốt nanh" (Nguyễn Trãi), ... Và những năm đầu kháng chiến chống Pháp, anh bộ đội Cụ Hồ mang sức mạnh Việt Nam từ nghìn xưa ra trận trận với chí khí凛冽, nếm trải biết bao cay đắng ngọt bùi, bao thiếu thốn

gian truân, từng đánh những trận đánh đẫm máu giữa rừng sâu. Quang Dũng đã kế thừa một cách sáng tạo thơ ca cổ điển dân tộc để viết nên những vần thơ hòa sáng như vậy!

Đoàn binh Tây Tiến phần lớn cán bộ và chiến sĩ là thanh niên, học sinh, sinh viên của 36 phố phường, nơi ngàn năm văn vật. Là "Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng..." ra đi đánh giặc với bao "mộng" và "mơ" tuyệt đẹp:

"Mắt trừng gửi mộng qua biên giới,  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm".

Mộng chiến công. Mộng đánh tan đồn giặc, cướp súng giặc giết giặc. "Mắt trừng" gợi tả tư thế chiến đấu lẫm liệt vô song khi đánh giáp lá cà, khi tung hoành trong đồn giặc! Đồng thời trong hành trang và trong tâm hồn những người lính trẻ còn mang theo bao giấc mơ tuyệt vời. Nhớ về phố cũ trường xưa, mơ về một tà áo đẹp, một "dáng kiều thơm", nơi Hà Nội thân yêu.

Câu thơ "Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm" thể hiện chất tài tử, hào hoa của người lính Tây Tiến. Còn người chiến sĩ trong bài "Đồng Chí" của Chính Hữu, thì nỗi nhớ hướng về ruộng nương, về "gian nhà không mặc kệ gió lung lay", về giếng nước gốc đa.. Nỗi nhớ của anh Vệ quốc quân trong bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên là cả một mối tình quê trang trải, đắm thắm, sâu nặng, thiết tha:

... "Ba năm rồi gửi lại quê hương,  
Mái lều gianh,  
Tiếng mõ đêm trường,  
Luồng cày đất đỏ,  
Ít nhiều người vợ trẻ  
Mòn chân bên cối gạo canh khuya"...

Qua đó, ta thấy nỗi nhớ, cái mộng mơ của người lính thời trận mạc là nông dân, hay tiểu tư sản thành thị đều đẹp và đáng yêu vì nỗi nhớ, cái mộng mơ ấy đều biểu lộ một tình yêu quê hương thắm thiết. Nếu có ai đó cho rằng câu thơ của Quang Dũng mang theo cái mộng rớt, buồn rớt, cái đuôi tiểu tư sản... thì mới thật buồn thay. Thời gian và độc giả hơn nửa thế kỉ qua đã khẳng định cái hay riêng của thơ Quang Dũng vì nó góp phần làm phong phú thêm chân dung "anh bộ đội Cụ Hồ" trong kháng chiến chống Pháp.

Cái giá của độc lập, tự do được đo bằng tầm vóc lớn lao và khí phách của dân tộc, được ghi nhận bằng xương máu của nhân dân, mà trước hết là xương máu của hàng ngàn, hàng vạn

người lính trên chiến trường. Cái ý tưởng cao đẹp: "Tổ quốc hay là chết" đã được Quang Dũng thể hiện bằng những vần thơ bi tráng lay động lòng người:

"Rải rác bên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành".

Có biết bao đồng đội thân yêu của nhà thơ đã ngã xuống trong lửa đạn. Với "áo bào thay chiếu" rất bình dị, chẳng có "da ngựa bọc thân" như những tráng sĩ thời xưa, các anh đã thanh thản "về đất", vĩnh viễn nằm trong lòng mẹ - Tổ quốc thân yêu. Các anh đã "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Hai chữ "về đất" rất sáng tạo. Tiếng thác sông Mã "gầm lên" vang vọng giữa núi rừng như dội lên trầm hùng trong lòng đồng đội. Nó như tiếng kèn trong bài "Chiều hồn liệt sĩ", như loạt đại bác nổ xé trời giữa núi rừng chiến khu, mang sắc thái của một lời thề cao cả, thiêng liêng. Đặt cái chết của những anh hùng vô danh giữa một không gian rộng lớn, giữa một thiên nhiên bao la hùng vĩ, câu thơ "rải rác bên cương mồ viễn xứ" đã làm cho nỗi đau mất mát hi sinh càng thêm mênh mang, càng được nâng lên tầm lẫm liệt, bi tráng. Cao cả hơn nữa là lí tưởng chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc được khẳng định như một lời thề, một niềm tin mãnh liệt: "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh".

"Vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy" (Chế Lan Viên). Những câu thơ trên đây của Quang Dũng thực sự ngang tầm vóc với các chiến sĩ Tây Tiến, với những đồng đội đã bỏ mình vì Tổ quốc, đã oanh liệt hi sinh giữa núi rừng biên cương Việt – Lào. Quang Dũng đã miêu tả và ngợi ca người lính Tây Tiến mang chí khí những anh hùng vô danh, những anh hùng thời đại, ra trận với "tinh sông núi", với quyết tâm "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh". Họ đã đi tiếp con đường tổ tiên, ông cha, đã đem máu xương ra giữ vững sơn hà xã tắc. Họ đã sống bình dị, yêu đời, biết mơ ước khát khao, rất hồn nhiên lạc quan. Họ đã sống anh dũng, chết vẻ vang, sẵn sàng đem xương máu và cả "đời xanh" hiến dâng cho nhân dân và đất nước. Nhà thơ đã làm rung lên niềm thương tiếc, tự hào!

Sau này trong bài thơ "Sông Lào" cũng nói về những "nắm mồ viễn xứ" của những người con ưu tú khắp mọi miền quê, Chế Lan Viên xúc động, ghen ngào:

... "Tôi qua những con sông Lào đâu chỉ uống vào thơ

Gặp nghìn nắm mồ

Và trăm bản Lào bom Mĩ đốt ra tro!

Ngủ lại Xê-băng-hiên chàng trai nhỏ đất sông Hồng

Ngủ lại Xê-băng-phai là chàng Phú Thọ

Bóng khộp, bóng bằng lẳng che mình thay bóng cọ.

Chàng trai Nghĩa Bình ngủ ở Xê – kông

Nén hương thơm lẫn với hương rừng

Những cô gái Lào đến thăm phần mộ

Các anh chưa từng cầm tay và múa lăm – vông..."

Đúng là "Có cái chết hóa thành bất tử" (Tố Hữu). Nhiều nhà thơ Việt Nam, trong đó có Quang Dũng đã viết nên những bài ca nói lên ý chí chiến đấu quả cảm và sự hi sinh oanh liệt của người chiến sĩ Vệ quốc trong thời đại Hồ Chí Minh!

Khổ cuối bài thơ, âm điệu trở nên tha thiết sâu lắng, bồi hồi. Vẫn là tiếng lòng rung lên theo hoài niệm. Biết bao thương nhớ khôn nguôi:

"Tây Tiến người đi không hẹn ước

Đường lên thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi".

Mùa xuân ấy, khi "Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông" (Hồ Chí Minh), đoàn binh Tây Tiến xuất quân. Họ đã tiến ra sa trường với lời hẹn ước: "Nhất khứ bất phục hoàn". Đó là lời thề, là quyết tâm của cả một thế hệ "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh". Các anh đã giã biệt quê hương. Những ai còn ai mất sau những tháng ngày đầy máu lửa? Bạn bè, đồng đội thân yêu, những ai đó "Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi". Nhưng quê hương vẫn đời đời ôm ấp bóng hình anh – người chiến sĩ trong binh đoàn Tây Tiến. Bài thơ đã khép lại mà âm điệu của nó vẫn bồi hồi vang vọng trong tâm hồn ta.

Có những bài thơ một thời nhưng cũng có một số bài thơ mãi mãi. Thơ hay không có tuổi cũng như mùa xuân không ngày tháng. Đó là "Đèo Cả" của Hữu Loan, là "Nhớ" của Hồng Nguyên, "Đồng chí" của Chính Hữu, "Tây Tiến" của Quang Dũng, và nhiều tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

"Tây Tiến" là một trong những bài thơ hay nhất viết về người chiến sĩ cảm sủng bảo vệ Tổ quốc, tiêu biểu cho thơ ca Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp. Với bút pháp lãng mạn, với cốt cách tài hoa, phong độ hào hùng của nhà thơ – chiến sĩ, Quang Dũng đã chạm khắc vào thời gian, vào thơ ca và lòng người hình ảnh người chiến sĩ vô danh Thăng Long - Hà Nội, của dân tộc Việt Nam anh hùng. Trước linh hồn người liệt sĩ, ta thấp lùn nén tâm hương, nghiêng mình với tình cảm biết ơn và kính phục nhà thơ cùng những chiến sĩ vinh quang trong đoàn binh Tây Tiến.

www.eLib.vn